

Số: 193/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 6 tháng 8 năm 2015

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48 - NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.**

Thực hiện Công văn số 1318/STP-XDVB ngày 30/7/2015 của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ chính trị. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW trên địa bàn huyện Nga Sơn như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48 - NQ/TW**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương**

Nga Sơn là huyện ven biển nằm ở phía đông bắc của tỉnh Thanh Hóa. Phía bắc giáp huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, phía nam giáp huyện Hậu Lộc, phía tây giáp với huyện Hà Trung và thị xã Bim Sơn, Phía đông giáp biển Đông.

\* Tài nguyên đất: Tổng diện tích đất tự nhiên 15.836,7ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 8.123,4 ha, chiếm 51,3%, đất sản xuất lâm nghiệp 584,8 ha chiếm 3,7%, đất mặt nước nuôi trồng thủy sản là 660,9 ha chiếm 4,2%, đất ở 1.967,2 ha chiếm 12,4%, đất chuyên dùng 2.160,2 ha chiếm 13,6%, đất chưa sử dụng là 1.568,8 ha chiếm 9,9%... Trong tổng 8.123,4 ha đất sản xuất nông nghiệp có 5.488,5 ha đất trồng lúa, 1.248 ha đất trồng cói, 49,2 ha cây lâu năm và 1.337,7 ha đất chuyên rau màu.

Tổng dân số toàn huyện 147.209 người, chủ yếu là người kinh, mật độ dân số là 930 người/km<sup>2</sup>; trong đó: số người trong độ tuổi lao động 74.645 người, chiếm 50,7%; lao động đã qua đào tạo 19.388 người, chiếm 25,9%. Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân là 66.834 người, trong đó Lao động trong ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 66,8%; lao động công nghiệp, xây dựng chiếm 20,9%; lao động trong ngành thương mại, dịch vụ chiếm 12,3%.

#### **2. Chủ trương chính sách**

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương có những tiến bộ quan trọng, đóng góp vào việc tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống nhân dân. Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện, xã đã được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

## **I. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

### **1. Kết quả chủ yếu:**

#### **1.1. Kết quả phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện:**

Sau khi tiếp thu Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành, đồng thời triển khai nội dung của Nghị quyết và các Chương trình hành động của cấp trên đến cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở; rà soát nguồn nhân lực cán bộ làm công tác pháp luật, từng bước đã bố trí cán bộ có chuyên ngành luật làm công tác ban hành, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

#### **1.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết**

Trên cơ sở Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004 (có hiệu lực thi hành ngày 01/4/2005), Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND&UBND năm 2004; Hàng năm UBND huyện Nga Sơn giao cho phòng Tư pháp phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, các ngành tham mưu trình UBND ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong đó xác định rõ tên loại, cơ quan tham mưu soạn thảo, về cơ bản đều được thực hiện đúng trình tự thủ tục từ khâu khảo sát, soạn thảo, lấy ý kiến tham gia thẩm định, tới ban hành, niêm yết.

#### **1.3. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết:**

##### **a) Về xây dựng pháp luật:**

**- Công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (giai đoạn từ tháng 5/2005-5/2015):**

Trong thời gian qua, HĐND và UBND các cấp đã ban hành số lượng văn bản quy phạm pháp luật:

*(Có phụ lục thống kê kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND&UBND kèm theo)*

Nhìn chung các phòng, ban được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của UBND huyện đều chủ động tổ chức triển khai và phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan nên các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành hoặc trình HĐND thông qua về cơ bản đảm bảo đầy đủ quy trình, thủ tục theo Luật định. Nội dung các văn bản quy phạm pháp luật đã bám sát với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với các quy định của Trung ương, của tỉnh.

Văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành về cơ bản không trái với quy định của pháp luật phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước tại cơ sở. Trình tự, thủ tục, kỹ thuật xây dựng văn bản ngày càng chặt chẽ, thống nhất.

**- Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (giai đoạn từ tháng 5/2005-5/2015)**

+ Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành được UBND huyện giao cho phòng Tư pháp phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND và các phòng, ban của huyện tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. Thông qua hoạt động rà soát, tự kiểm tra văn bản, các cơ quan đã kịp thời phát hiện và kiến nghị UBND huyện xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định. Trong thời gian qua, phòng Tư pháp đã giúp UBND huyện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, qua kiểm tra cho thấy hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện Nga Sơn ban hành đều bảo đảm có căn cứ, đúng thẩm quyền, nội dung không trái các quy định của pháp luật, có tính khả thi.

+ Đối với công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Thực hiện quy định của pháp luật về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, UBND huyện đã giao cho Phòng Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản ban hành của HĐND và UBND cấp xã, thị trấn. Kết quả công tác kiểm tra văn bản trong thời gian qua cho thấy hầu hết HĐND và UBND cấp xã đã chấp hành đúng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004. Do vậy, chất lượng văn bản được ban hành đã bảo đảm đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu về quản lý nhà nước góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**b) Về tổ chức thi hành pháp luật:**

**- Công tác áp dụng pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật**

Công tác áp dụng pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật đã được thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Các trường hợp vi phạm được phát hiện, lập biên bản kịp thời và xử lý đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định, góp phần tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về ý thức pháp luật của tổ chức và cá

nhân, có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các đối tượng có hành vi vi phạm, đảm bảo an toàn trật tự tại địa phương.

**- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:**

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong thời gian qua tại huyện Nga Sơn đã có những kết quả tốt, đã được các đơn vị tích cực triển khai khá đồng bộ. Lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể có sự quan tâm bố trí kinh phí, chỉ đạo tổ chức thực hiện, trình độ hiểu biết và nhận thức cán bộ, nhân dân từ huyện đến xã đã có những chuyển biến tốt, nhất là các vấn đề có liên quan gần gũi đến cuộc sống như: nhận thức về các hành vi vi phạm pháp luật.

+ Đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp được quan tâm tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên, hòa giải viên cấp xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động có hiệu quả.

**c) Điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản:**

**- Đội ngũ cán bộ:**

Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được HĐND, UBND huyện rất quan tâm, việc soạn thảo, thẩm tra, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản ở địa phương được đào tạo cơ bản; thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kiện toàn cán bộ làm công tác văn bản ở cấp xã có trình độ Trung cấp chuyên môn trở lên; Cán bộ làm công tác văn bản cấp huyện có trình độ chuyên môn là đại học, đảm bảo, đáp ứng được nhiệm vụ theo quy định.

**- Về vật chất, kinh phí:**

Về vật chất thực hiện công tác văn bản đã được UBND huyện đầu tư trang bị máy vi tính, phần mềm tra cứu văn bản quy phạm pháp luật.

Kinh phí xây dựng văn bản: Đầu năm bố trí kinh phí soạn thảo, thẩm định, chỉnh lý và trình ký văn bản quy phạm pháp với mức chi được quy định tại Thông tư 47/2012/1“ TLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản: Cuối năm UBND huyện bổ sung kinh phí cho các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện việc kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:**

**a) Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác soạn thảo, ban hành và kiểm tra, rà soát Văn bản quy phạm pháp luật được sự quan tâm chú trọng của các cấp, các ngành; tuy nhiên ở một số cơ quan, đơn

vị, địa phương chưa thật sự quan tâm đến công tác Văn bản pháp quy nên việc triển khai thực hiện có lúc chưa đúng trình tự, thủ tục luật quy định.

- Cơ Sở vật chất, máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu. Kinh phí phục vụ cho việc soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL còn thấp chưa đảm bảo chi cho hoạt động xây dựng, giám sát, thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

**b) Nguyên nhân:**

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành, thực thi văn bản quy phạm pháp luật nên thiếu quan tâm; hàng năm chưa có chương trình kế hoạch cụ thể, còn thụ động chờ chỉ đạo của cấp trên.

- Sự phối hợp giữa các ngành trong việc tham mưu ban hành Văn bản quy phạm pháp luật chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, từ khâu khảo Sát, dự thảo, góp ý, thẩm định đến khi ban hành.

- Một số cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm tra, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn yếu về nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm chưa cao. Một số xã còn lúng túng trong quá trình triển khai do không có nhân lực thực hiện.

**3. Đánh giá chất lượng về công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:**

Trong thời gian qua trên địa bàn huyện Nga Sơn đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật (gồm cả Nghị quyết của HĐND và Quyết định, chỉ thị của UBND các cấp), cùng với các văn bản của Trung ương, tỉnh những văn bản trên đã góp phần rất lớn trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc hiện nay của xã hội, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cho thấy hoạt động ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện có những thuận lợi: hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp đã có Luật điều chỉnh và dần đi vào nề nếp, có chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân trong đó xác định rõ tên loại, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian soạn thảo và thời gian trình văn bản. Từ đó tạo sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật nói chung (văn bản nói riêng) thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ và tập huấn nghiệp vụ soạn thảo văn bản.

**Phần thứ hai**

**ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

## **I. Dự báo tình hình kinh tế- xã hội giai đoạn 2016-2020 của địa phương**

Thành tựu 30 năm đổi mới đã làm tăng thế và lực, uy tín quốc tế, sức mạnh tổng hợp của đất nước, hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới là thời cơ và thách thức. Nền kinh tế đất nước, của tỉnh đang trên đà tăng trưởng; các chương trình, dự án đầu tư ngày càng thiết thực và phát huy hiệu quả; đất đai, tài nguyên và lực lượng lao động dồi dào; các công trình về giao thông trên địa bàn huyện đi vào khai thác sẽ tạo ra bước đột phá về giá trị sản xuất công nghiệp và thu ngân sách trên địa bàn; thành tựu những năm trước đây xây dựng và phát triển là tiền đề, động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, nền kinh tế của huyện có điểm xuất phát thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường...còn nhiều hạn chế; nguồn nhân lực chưa đáp ứng với xu thế phát triển chung.

## **II. Nhu cầu, định hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật giai đoạn 2016 - 2020**

### **1. Nhu cầu, định hướng, giải pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật:**

Đối với địa phương là huyện ven biển, kinh tế phát triển còn nhiều hạn chế; đa số là nông dân. Nên nhu cầu của địa phương về hệ thống pháp luật phải được quan tâm, đề tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế - xã hội; các quy định của pháp luật vừa đảm bảo điều chỉnh chung, nhưng cũng phải có quy định phù hợp với đối tượng thi hành pháp luật là người lao động sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở pháp luật về đất đai hiện hành, cần tiếp tục hoàn thiện chế độ sở hữu đối với đất đai để tạo nền tảng pháp lý cho việc thực hiện chính sách nông nghiệp, nông dân và nông thôn, thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng hệ thống pháp luật nói chung; trong đó công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

### **2. Nhu cầu, định hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương:**

Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và áp dụng pháp luật, xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật.

Các ngành chủ động tiến hành rà soát các văn bản do HĐND & UBND cùng cấp ban hành liên quan đến ngành mình nhằm phát hiện nội dung không phù hợp và đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi kịp thời.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản vi phạm pháp luật theo quy định.

### **3. Nhu cầu, định hướng, giải pháp tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật tại địa phương**

Tiếp tục nâng cao nhận thức và thể chế hóa các quan điểm của Đảng về nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước trong Hiến pháp 2013 và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước; cải cách thể chế về tổ chức, cán bộ đồng bộ với cải cách thủ tục hành chính.

Hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; Về công chức, công vụ.

### **4. Nhu cầu, định hướng, giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của nhân dân**

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường năng lực tiếp cận của nhân dân đối với hệ thống pháp luật.

Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới.

Sử dụng có hiệu quả và sáng tạo các hình thức, biện pháp và phương tiện phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong thời gian tới, cần có sự đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

### **5. Nhu cầu, định hướng, giải pháp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật của địa phương**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà Soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình xây dựng Văn bản.

Nâng cao chất lượng và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong quá trình áp dụng pháp luật; bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Củng cố các cơ quan giúp việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Đảng:**

Nhất quán quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta về tiếp tục xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó quan trọng nhất là hoàn thiện hệ thống pháp luật. Vì vậy, cần xác định rõ tư tưởng chỉ đạo, định hướng

cho hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật với tầm nhìn đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đồng thời, lồng ghép các mục tiêu, nội dung, định hướng và giải pháp xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, thể chế hóa các nội dung này vào chương trình xây dựng luật của Quốc hội, chương trình cải cách hành chính của Chính phủ, cải cách tư pháp.

## **2. Đối với Quốc hội:**

Sớm nghiên cứu Sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (theo hướng hợp nhất với Luật ban hành VBQPPL năm 2008) và các luật có liên quan, khắc phục độ vênh giữa các quy định trong thực hiện chức năng quyết định của Hội đồng nhân dân; các chế định được quy định phải rõ ràng, nhất là những chế định trong quy định thẩm quyền, quy trình thủ tục, hình thức, nội dung ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân là văn bản quy phạm pháp luật để từ đó tránh tình trạng mỗi nơi vận dụng một kiểu, không đạt hiệu quả trong hoạt động quản lý điều hành ở địa phương.

## **3. Đối với Chính phủ:**

- Tăng cường và đổi mới công tác lãnh đạo đối với hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Xây dựng cơ chế phối hợp trong công tác xây dựng pháp luật giữa các cơ quan của Quốc hội, chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các chủ thể khác tham gia vào quy trình lập pháp; tạo điều kiện về cơ chế, có các hình thức thích hợp cho các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia vào quá trình sáng kiến pháp luật và việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi Luật ban hành VBQPPL mới được ban hành, Chính phủ cần ban hành ngay các Nghị định quy định về công tác này để đảm bảo tính thống nhất về mặt hiệu lực của Văn bản (Luật có hiệu lực pháp lý nhưng chưa có Nghị định quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành Luật); Khi xây dựng Nghị định có thể quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành luôn mà không cần phải ban hành Thông tư, Thông tư liên tịch của cấp Bộ, ngành.

## **4. Đối với các Bộ, ngành:**

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm xây dựng pháp luật: cần đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí cho xây dựng pháp luật. Xác định rõ kinh phí đảm bảo xây dựng và hoàn thiện pháp luật là kinh phí đầu tư cơ bản cho hạ tầng pháp lý của nhà nước và xã hội. Kinh phí xây dựng pháp luật phải đủ để đáp ứng một cách thực chất các yêu cầu đổi mới quy trình và nâng cao chất lượng của các dự thảo pháp luật, nhất là việc đánh giá tác động kinh tế - xã hội của dự thảo văn bản và việc tham vấn, tổ chức lấy ý kiến của



nhân dân, đặc biệt là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Ban hành quy chế mẫu trong việc xây dựng văn bản QPPL ở địa phương; trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan về soạn thảo, thẩm định, chỉnh lý, trình ký trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thống nhất, đầy đủ để làm cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xây dựng, ban hành văn bản; đầu tư và vận hành tốt cơ sở dữ liệu pháp luật ở địa phương.

#### **5. Đối với tỉnh:**

- củng cố, kiện toàn, bổ sung số lượng cán bộ và xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của nhân dân đối với hệ thống pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW trên địa bàn huyện Nga Sơn của UBND huyện báo cáo Sở Tư pháp theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp (b/c);
- TT UBND huyện (B/c)
- Lưu : VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Đình Hiếu**